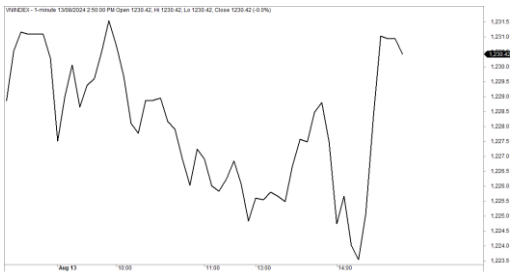


Diễn biến thị trường trong phiên

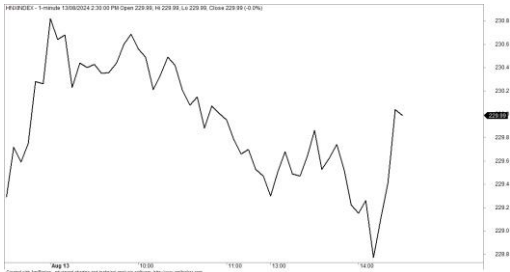
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,230.42	230.18	92.79
% ngày	0.01%	-0.26%	-0.23%
% tuần	1.66%	1.64%	0.62%
% tháng	-3.93%	-6.06%	-5.45%
% năm	-0.15%	-6.14%	-0.53%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	13,066	972	868
TB 1 tuần	14,446	1,053	752
TB 1 tháng	16,846	1,265	988
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,900.96	53.32	20.14
Bán	1,584.42	58.91	18.42
Giá trị ròng	316.54	-5.58	1.72
Độ rộng TT			
Mã Tăng	128	72	156
Mã Giảm	185	88	159
Không Đổi	104	157	588
Chỉ số chính			
P/E	13.35	16.06	22.46
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,041	324	1,439
LS Cổ tức	1.84%	2.99%	4.87%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Quán tính tăng suy yếu trở lại khi thị trường đã trải qua 2 phiên tăng trước đó. Mặc dù vậy, lực cung ngắn hạn cũng không quá mạnh giúp các chỉ số chỉ giằng co trong biên độ hẹp. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng nhẹ trên tham chiếu trong khi chỉ số HNX-Index giảm 0.26%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.23%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tiếp tục giảm nhẹ so với phiên liền trước đạt 14,906 tỷ đồng

Điểm nhấn là thị trường xuất hiện nhịp hồi phục mạnh về cuối phiên trong đó VCB (1.94%), VNM (1.1%), HDB (1.57%) có công đóng góp lớn nhất. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ lán át trong đó GAS, BVH, HPG, SSB, TCB, POW, VIB giảm quanh 1% trong đó HPG giảm với khối lượng cao nhất thị trường.

Về nhóm ngành, nhóm Bất động sản thương mại (PDR, TDC, NTL, CEO, NVL, DIG), Hàng không (HVN, VJC) diễn biến tích cực hơn thị trường.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với giá trị 320 tỷ đồng trong đó HDB (380 tỷ), VNM (152 tỷ), FPT (77 tỷ), dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (234 tỷ), TCB (75 tỷ), NLG (35 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách ngưỡng 1,240 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh đường trung bình 20 phiên với thanh khoản thấp và dòng tiền phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn đang dần lạc quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại, nhưng tâm lý vẫn chưa chuyển hoàn toàn sang giai đoạn lạc quan.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu thấp và xem xét mua mới với tỷ trọng thấp, nhưng các nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi khi chỉ số VN-Index tiệm cận sát mức 1,240 điểm.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1230.42	0.01%
VN30	1268.72	-0.21%
VN Mid	1837.28	-0.29%
VN Small	1408.95	0.00%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	230.18	-0.26%
HN30	500.25	-0.21%
VNX AllSh	1268.71	-0.22%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.79	-0.23%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1900.96	
Bán	1584.42	
GT rỗng	316.54	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	53.32	
Bán	58.91	
GT rỗng	-5.58	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.14	
Bán	18.42	
GT rỗng	1.72	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NAB	1050	6.93%
CSV	2750	6.92%
QCG	390	6.87%
SAV	1400	6.80%
DLG	120	6.52%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LIG	200	6.25%
HBS	500	4.85%
VC7	300	3.61%
CSC	1000	3.56%
CTP	300	2.63%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AVG	3065	14.81%
DFF	399	13.76%
CLX	1337	8.57%
VGI	3362	5.31%
MFS	1128	3.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEG	-950	-6.74%
DAG	-80	-5.13%
NT2	-700	-3.48%
SGR	-750	-2.78%
SKG	-350	-2.65%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTZ	-900	-5.92%
NRC	-100	-2.78%
SJE	-600	-2.14%
DTD	-500	-1.95%
BVS	-700	-1.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMM	-1097	-14.06%
VHG	-99	-5.21%
PPH	-935	-3.02%
OIL	-428	-2.78%
VGT	-301	-2.02%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	490,722,213	
BID	266,780,400	
FPT	189,858,249	
GAS	189,481,037	
CTG	170,228,738	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,898,996	
PVS	18,736,279	
HUT	15,172,703	
THD	13,474,999	
MBS	12,954,143	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	235,554,745	
VGI	192,770,651	
MCH	152,623,100	
BSR	72,576,495	
VEA	56,390,286	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	27,064,600	19,367,061
HDB	22,969,200	14,392,491
VIX	15,774,500	21,465,067
PDR	14,505,700	7,234,650
VND	13,602,400	9,632,424

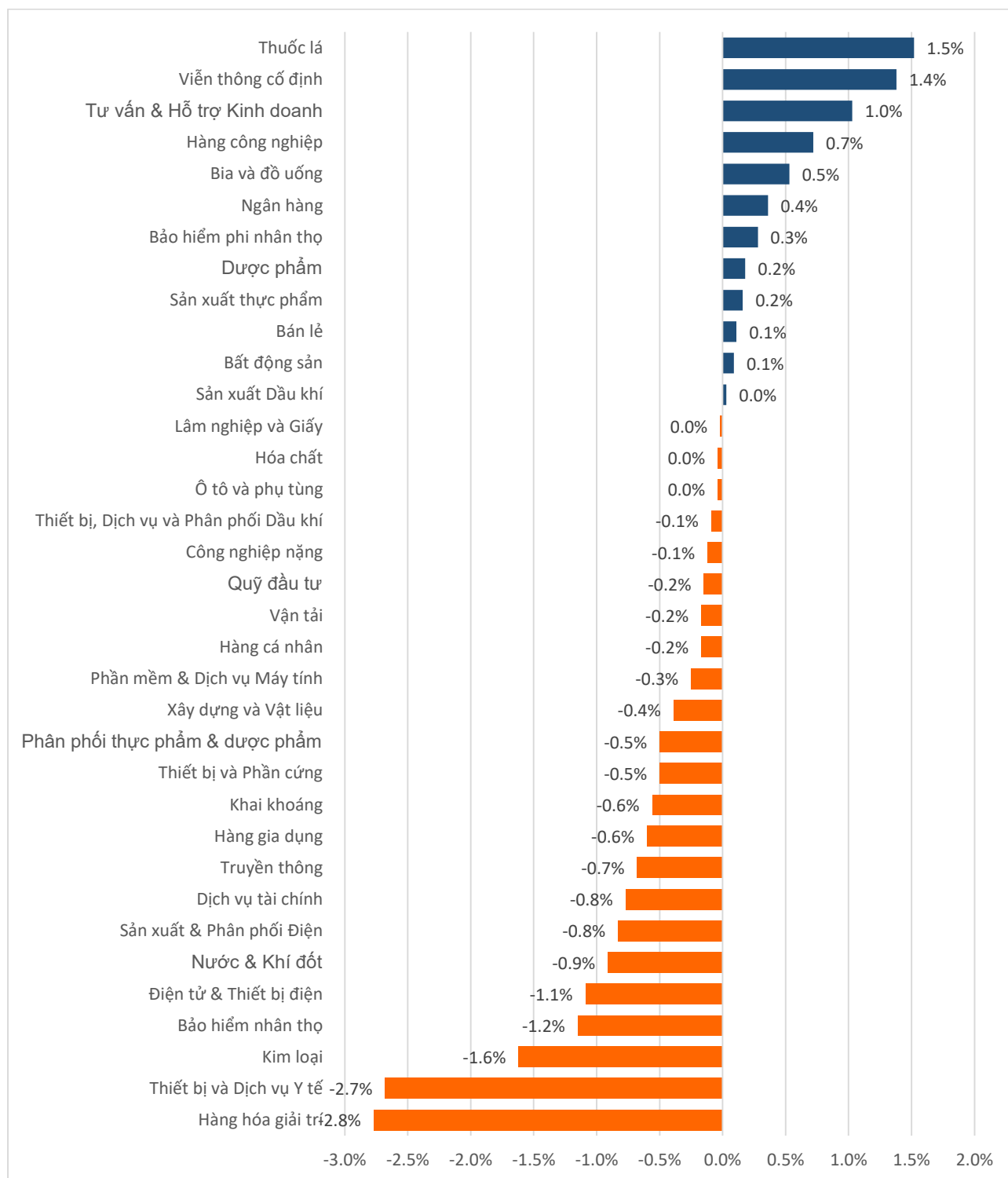
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	106,991,031,000	10,109,665
CEO	64,932,498,700	4,518,719
TNG	102,212,985,500	2,946,416
MBS	95,433,602,600	3,997,621
GKM	1,135,280,400	2,653,149

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	323,385,863,700	9,016,956
BCR	33,019,606,600	1,861,089
OIL	53,045,756,900	2,722,029
VGI	155,263,954,500	1,850,498
VGT	27,469,368,700	2,863,552

Nguồn: FinProX & YSVN



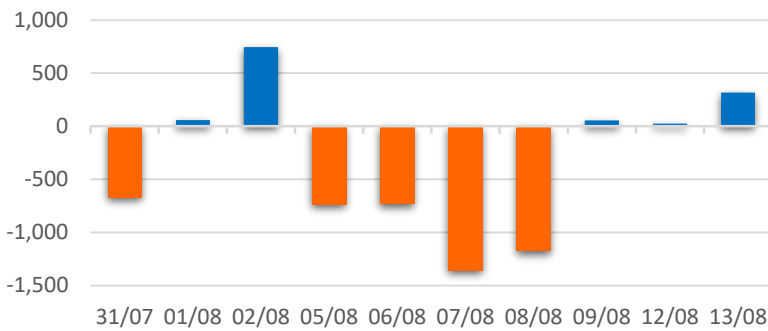
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

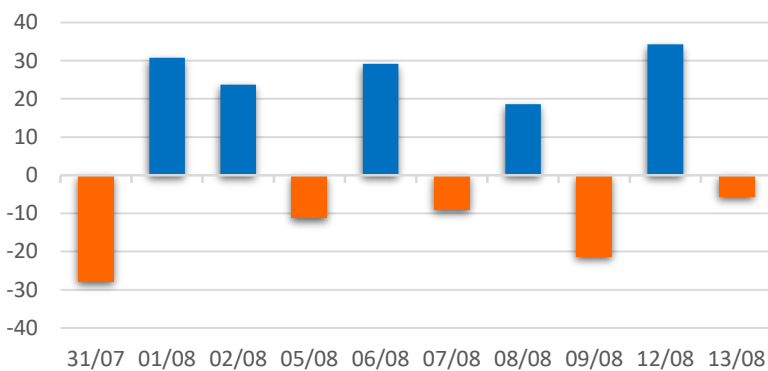
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HDB	378,030	HPG	-233,683
VNM	151,794	TCB	-74,924
FPT	77,005	NLG	-34,723
CTG	52,730	VHM	-26,100
MWG	47,761	SSI	-21,361

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

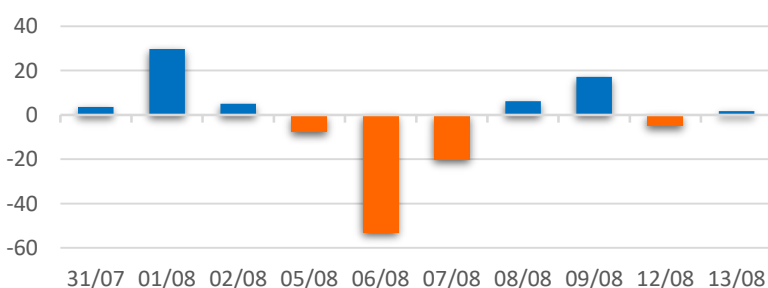
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	5,869	TNG	-6,203
IDC	2,881	DTD	-4,952
CEO	2,817	LAS	-3,768
IDV	911	VTZ	-1,668
NTP	851	BVS	-984

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	10,925	ACV	-9,020
OIL	3,057	QNS	-4,771
MCH	770	PAT	-418
KLB	608	QTP	-216
VEA	412	IFS	-74

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCB	39,412	HPG	28,246
VNM	38,940	VIB	3,556
HVN	24,773	DGC	3,231
NAB	21,198	OCB	2,585
MSN	15,351	SSI	2,569

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

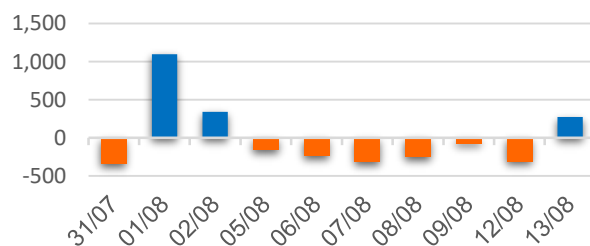
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	8,697	MBS	3,716
IDC	1,184	PVI	1,911
		L18	369

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

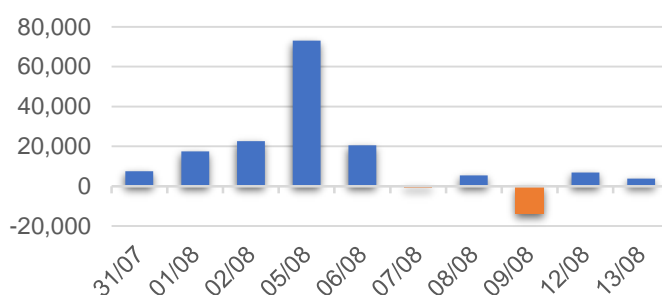
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	7,211.46	BSR	4,042
MCH	3,684.10		
APF	292.80		
FOX	211.37		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

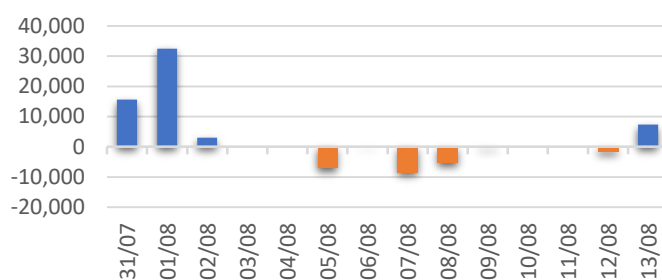
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



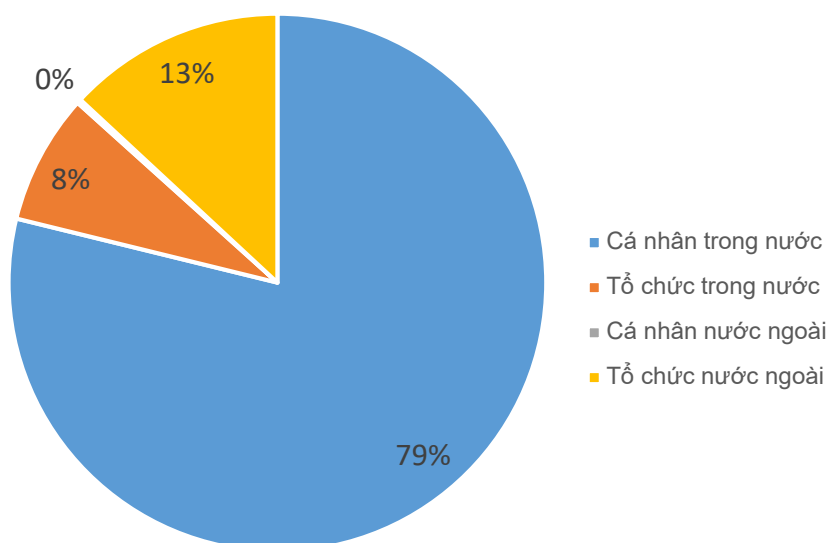
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



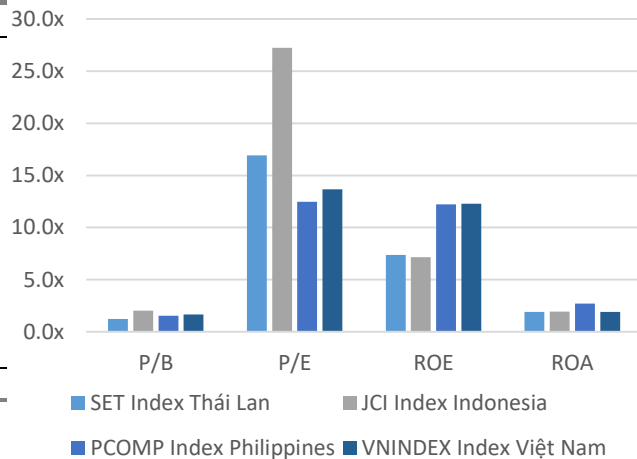
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.2x	2.0x	1.5x	1.7x
P/E		16.9x	27.2x	12.5x	13.7x
ROE	%	7.36	7.15	12.21	12.28
ROA	%	1.90	1.92	2.71	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	455.82	782.41	160.51	200.90
GTGD	Tỷ USD	1.17	0.40	0.05	0.48
LS cổ tức	%	3.59	3.31	2.78	1.69

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written